

Chương 2

ĐỊA LÝ HÀNH CHÍNH

2.1. TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH KHU VỰC HUYỆN ỨNG HÒA ĐẾN CUỐI THẾ KỶ XIX

Huyện Ứng Hòa nằm trên địa bàn huyện Chu Diên, quận Giao Chỉ thời thuộc Hán; trên địa bàn huyện Vũ Bình, sau đổi thành huyện Long Bình, rồi lại đổi thành huyện Vũ Bình thuộc Giao Châu từ thời thuộc Ngô đến thời thuộc Đường. Ở các triều đại Đinh - Tiền Lê, vùng đất Ứng Hòa nằm trong đạo Quốc Oai. Đến đầu thời Lý, Ứng Hòa là phủ Ứng Thiên, năm Thuận Thiên thứ 5 (năm 1014) đổi làm Nam Kinh, thời thuộc Minh đổi làm huyện Ứng Bình thuộc châu Uy Man, nhà Lê đặt lại là phủ Ứng Thiên, năm Gia Long thứ 14 (năm 1815) đổi là phủ Ứng Hòa.

Năm Vĩnh Lạc thứ 5 nhà Minh, huyện Ứng Hòa hiện nay cơ bản thuộc địa bàn các huyện Sơn Định (trước là Sơn Minh), Ứng Bình (trước là Ứng Thiên) và Thái Đường thuộc châu Uy Man, phủ Giao Châu¹.

Năm Gia Long thứ 1 (năm 1802) đặt

Bắc Thành tổng trấn, gồm 13 trấn. Địa bàn Ứng Hòa hiện nay cơ bản thuộc huyện Sơn Minh, một phần huyện Hoài An, Chương Đức, phủ Ứng Thiên và một phần thuộc huyện Phú Xuyên, phủ Thường Tín, trấn Sơn Nam Thượng.

Theo tài liệu *Các trấn tổng xã danh bị lãm*, khoảng các năm 1810 - 1813, tên các làng xã tổng trên đất Ứng Hòa hiện nay như sau²:

Phủ Ứng Thiên gồm 4 huyện, 33 tổng, 293 xã, thôn, phường, trong đó:

Huyện Sơn Minh (phủ Ứng Thiên) gồm 8 tổng, 77 xã, thôn, phường:

I. *Tổng Sơn Minh* (5 xã, thôn):

- Xã Sơn Minh,
- Thôn Thượng (xã Vĩnh Lộc),
- Xã Tử Dương,
- Thôn Hạ (xã Vĩnh Lộc),
- Xã Nghi Lộc.

II. *Tổng Xà Cầu* (10 xã, thôn):

- Xã Xà Cầu,
- Thôn Trung (xã Liên Bạt),
- Xã Bãi Ruộng³,

1. Theo *Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội: Tuyển tập địa chí*, Nxb. Hà Nội, 2010, t.1, tr.20-21.

2. Theo *Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội: Tuyển tập địa chí*, Sđd, t.2, tr.807.

3. Trong danh sách này không có thôn hay xã Quảng Nguyên mà chỉ có xã Bãi Ruộng. Căn cứ vào bia chùa Linh Phúc (Thiên Phúc) thì có thể xã Bãi Ruộng về sau đổi tên thành xã Quảng Nguyên. Trong *Bắc Thành địa dư chí lược*, khoảng từ năm 1818 đến năm 1821 thì tổng Xà Kiều không còn tên xã Bãi Ruộng, thay vào đó là xã Quảng Nguyên.

4. Thôn Vũ Ngoại (xã Liên Bạt),
5. Xã Đường Bạt¹,
6. Thôn Vũ Nội (xã Liên Bạt),
7. Thôn Chùa (xã Liên Bạt),
8. Xã Lưu Khê,
9. Thôn Ngõ (xã Liên Bạt),
10. Xã Phú Lương.

III. *Tổng Bạch Sam* (8 xã, thôn):

1. Thôn Đống Lò (xã Bạch Sam)²,
2. Thôn Đống Lau (xã Bạch Sam)³,
3. Thôn Trung Thịnh (xã Bạch Sam),
4. Hai thôn Trần Đăng và Khả Lãm (xã Cao Lãm),
5. Thôn Trường An (xã Bạch Sam)⁴,
6. Xã Thanh Dương,
7. Xã Hoa Sam (sau đổi thành Thanh Sam, rồi đổi là Bạch Sam),
8. Xã Chân Vật.

IV. *Tổng Hoa Đình* (năm 1841 đổi tên thành tổng Phương Đình do húy tên mẹ của vua là Hồ Thị Hoa) có 11 xã, thôn:

1. Ba thôn xã Hoa Đình⁵ (năm 1841, xã Hoa Đình đổi tên thành xã Phương Đình),
2. Xã Hoa Ấm (sau đổi tên là Thanh Ấm),
3. Thôn Vân Đình,

4. Xã Đông Dương,
5. Thôn Thượng (xã Đoàn Xá),
6. Xã Văn Ông,
7. Thôn Ngõ (xã Đoàn Xá),
8. Xã Bạch Xá,
9. Xã Cảo Khê,
10. Xã Đức Thọ,
11. Xã Xuy Xá⁶.

V. *Tổng Đạo Tú* (9 xã, thôn):

1. Xã Đạo Tú,
2. Xã Chân Kỳ,
3. Xã Dương Khê,
4. Khánh Vân,
5. Xã Động Phí,
6. Thanh Hội,
7. Phí Trạch,
8. Quảng Tái,
9. Dũng Cảm.

VI. *Tổng Trâm Lộng* (sách ghi là 10 xã, thôn nhưng thực kê là 11 xã, thôn)⁷:

1. Xã Trâm Lộng,
2. Xã Lương Đa,
3. Xã Vạn Quất,
4. Xã An Hòa,
5. Xã Quất Lâm,
6. Xã Kiện Vũ,
7. Thôn Phúc Quan (xã Vạn Quất),
8. Xã Trạch Bái,

1. Theo *Đông Khánh dư địa chí*, viết khoảng trước năm 1888, thì Đường Bạt đổi thành Thường Bạt.

2. Theo *Hà Nội địa bạ*, viết vào năm Tự Đức thứ 16 (1866) thì thôn Đống Lò đã đổi thành Họa Đống.

3. Theo *Đông Khánh dư địa chí* thì không thấy còn tên Đống Lau, thay vào đó là Đống Vũ.

4. Theo *Bắc Thành địa dư chí lục*, khoảng từ năm 1818 đến năm 1821 thì thôn Trường An đổi tên thành thôn Yên Trường, xã Bạch Sam. Theo *Đông Khánh dư địa chí* thì Yên Trường lại đổi là An Trường. Trong *Danh mục làng xã Hà Nội cuối thế kỷ XIX* thì lại mang tên Yên Trường.

5. Theo *Đông Khánh dư địa chí*, viết khoảng năm 1888 thì ba thôn là Lương Xá (trước là Quả Xá), Đình Chàng, Hoàng Xá.

6. Hiện chưa xác định được diên cách. Trong các tài liệu về sau không thấy nhắc đến địa danh Xuy Xá.

7. Cuối thế kỷ XVII, tổng Trâm Lộng có tên là tổng Huống Lộng. Theo *Bắc Thành địa dư chí lục* thì tổng Trâm Lộng chỉ có 10 xã, thôn. Xã Vạn Quất và xã Đống Lục trở thành thôn Đống Lục, xã Vạn Quất. Theo *Hà Nội địa bạ*, viết vào năm Tự Đức thứ 16 (năm 1866) thì tổng Trâm Lộng có 12 xã, thôn, không còn thôn Đống Lục, xã Vạn Quất mà thay bằng thôn Đống Long, xã Vạn Quất; có thêm xã Trạch Xá và thôn Cống Khê (chuyển về từ tổng Thái Đường).

9. Xã Đống Lục,

10. Xã Tông Tranh (năm 1841 đổi là Hòa Tranh, do húy tên vua Thiệu Trị),

11. Xã An Triền (năm 1843 đổi thành An Cư).

VII. *Tổng Đông Lỗ* (12 xã, thôn):

1. Thôn Ngọc Đường, xã Đông Lỗ (sau đổi thành Ngọc Trục do húy tên của vua Đồng Khánh),

2. Xã Kim Giang,

3. Thôn Tuyết Lưu (xã Đông Lỗ),

4. Thôn Đào Xá (xã Viên Kiệu),

5. Thôn Tiêu Thiều (xã Đông Lỗ),

6. Thôn Viên Đình (xã Viên Kiệu),

7. Thôn Mạnh Tân (xã Đông Lỗ),

8. Thôn Mãn Đường (sau đổi thành Mãn Xoan) (xã Ngọc Đường),

9. Thôn Nhân Trai (xã Đông Lỗ),

10. Thôn Kim Bồng (xã Ngọc Đường),

11. Xã Cung Thuế,

12. Xã Tu Lễ.

VIII. *Tổng Đại Bôi* (11 xã, thôn):

1. Thôn Ngũ Luân (xã Đại Bôi),

2. Xã Triều Khê,

3. Thôn Trung Thượng (xã Đại Bôi),

4. Thôn Phục Lễ (xã Triều Khê),

5. Thôn Du Đồng (xã Đại Bôi),

6. Thôn Kim Châm (xã Triều Khê),

7. Thôn Giang Triều (xã Đại Bôi),

8. Xã Hương Ái¹,

9. Thôn Quan Tự (xã Đại Bôi),

10. Thôn Ngoại Độ (xã Triều Khê),

11. Xã Thọ Vực.

Phủ lỵ Ứng Hòa đặt ở xã Phương Đình, tổng Phương Đình, huyện Sơn Minh.

Năm 1830 đổi đắp thành đất tại chỗ tiếp giáp xã Phương Đình với xã Bạch Xá cùng tổng. Bốn phía mặt thành dài 271 trượng 2 tấc, cao 7 thước 2 tấc, hào rộng 4 trượng 7 thước. Hào ở bốn góc rộng 2 trượng 2 thước, sâu khoảng từ 6 - 7 thước đến 1 trượng.

Huyện Hoài An (phủ Ứng Thiên) có 4 tổng, 50 xã, thôn, phường, trong đó có 2 tổng và 22 xã, thôn, phường thuộc đất Ứng Hòa hiện nay là:

I. *Tổng Thái Đường* (13 xã, thôn, phường, sớ)²:

1. Xã Thái Đường,

2. Xã Dư Xá,

3. Xã Nguyễn Xá (sau đổi thành Hòa Xá),

4. Xã Đặng Xá,

5. Xã Nam Dương,

6. Thôn Đoàn Xá (xã Yên Phú, sau đổi thành xã An Phú),

7. Xã Nội Xá,

8. Thôn Quán Xá (xã Yên Phú),

9. Thôn Đức Dương (xã Đình Xuyên),

10. Xã Đình Xuyên,

11. Thôn Dịch Xá (xã Yên Phú),

12. Sớ Cống Khê,

13. Phường Thượng Đoàn.

II. *Tổng Phù Lưu Thượng* (14 xã, thôn, phường; trong đó có 9 xã, thôn, phường về sau thuộc Ứng Hòa):

1. Xã Phù Lưu Thượng,

2. Xã Nội Lưu,

3. Xã Ngoại Hoàng,

1. Theo *Danh mục làng xã Hà Nội cuối thế kỷ XIX* thì xã Hương Ái đổi thành Xuân Ái.

2. Theo *Bắc Thành địa dư chí lục* thì tổng Thái Đường không còn thôn Dịch Xá, thay vào đó là Trạch Xá; không còn phường Thượng Đoàn; sớ Cống Khê đã thành xã Cống Khê. Theo *Hà Nội địa bạ*, viết vào năm Tự Đức thứ 16 (năm 1866) thì Trạch Xá và Cống Khê đã chuyển về tổng Trầm Lộng, huyện Sơn Lãng.

4. Xã Bài Lâm,
5. Thôn Phú Dư (xã Hữu Vĩnh),
6. Xã Hữu Vĩnh,
7. Xã Thanh Bô,
8. Thôn Cáp Hoàng (xã Thanh Bô),
9. Phường Hạ Đoàn¹.

Huyện lỵ Hoài An vốn ở địa phận xã Dư Xá, niên hiệu Gia Long (1802 - 1819) dời đến địa phận xã Đặng Xá, chưa có thành và hào, chu vi khoảng 65 trượng, trồng tre làm rào².

Huyện Chương Đức (phủ Ứng Thiên) khi đó, có xã Viên Ngoại, tổng Văn La; xã Viên Nội, xã Phù Yên, tổng Viên Nội thuộc địa giới Ứng Hòa hiện nay.

Tổng Thịnh Đức (thuộc huyện Phú Xuyên, phủ Thường Tín) có 16 xã, thôn, phường, trong đó có một số thôn, xã về sau nhập vào Ứng Hòa:

1. Thôn Thân (xã Thịnh Đức),
2. Thôn Nam Cai (xã Thịnh Đức, có thể sau này là Nam Chính),
3. Thôn Quan Châm (xã Thịnh Đức),
4. Thôn Phùng (xã Thịnh Đức),

5. Xã Giới Đức,
6. Thôn Cầu (xã Thịnh Đức)³.

Năm Minh Mệnh thứ 12 (năm 1831) tiến hành cải cách hành chính nhà nước, bỏ trấn đặt tỉnh. Tỉnh Hà Nội ra đời, gồm phủ Hoài Đức, phủ Thường Tín, phủ Ứng Hòa và phủ Lý Nhân. Phủ Ứng Hòa gồm 4 huyện: Sơn Minh (sau đổi thành Sơn Lãng), Hoài An, Chương Đức, Thanh Oai. Địa bàn huyện Ứng Hòa hiện nay bao gồm địa giới huyện Sơn Minh có 8 tổng (Sơn Minh, Xà Cầu, Bạch Sam, Phương Đình, Đạo Tú, Trầm Lộng, Đông Lỗ, Đại Bối) gồm 77 xã, thôn; một phần huyện Hoài An (thuộc tổng Thái Đường, Phù Lưu Thượng)⁴; một phần huyện Chương Đức (thuộc các tổng Viên Nội, Văn La)⁵; một phần thuộc huyện Phú Xuyên, phủ Thường Tín (thuộc tổng Thịnh Đức).

Sách *Đông Khánh dư địa chí*⁶ ghi rõ: Phủ Ứng Hòa gồm huyện Sơn Minh là huyện kiêm lý, còn Thanh Oai, Chương Đức, Hoài An là các huyện thống hạt⁷.

Năm 1888, theo tài liệu lưu trữ ký hiệu E0230395, phong Phủ Thống sứ

1. Theo một số tư liệu thì phường Thượng Đoàn tách ra khỏi tổng Thái Đường, phường Hạ Đoàn tách ra khỏi tổng Phù Lưu Thượng, cùng với hai phường khác là Trung Đoàn và Sông Trong thành lập phường Thủy Co trực thuộc huyện. Đến nay, một số dấu tích còn lưu ở xã Hòa Xá.

2. Theo *Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội: Tuyển tập địa chí, Sđd*, t.1, tr.483.

3. Tổng Thịnh Đức lúc này còn có phường Thủy Co, xã Thịnh Đức, hiện chưa xác định được diên cách.

4. Huyện Hoài An lúc đó có 4 tổng: Thái Đường, Phù Lưu Tế, Phù Lưu Thượng, Trinh Tiết, gồm 50 xã, thôn.

5. Huyện Chương Đức lúc đó có 9 tổng: Lương Xá, Chúc Sơn, Quảng Bị, Bài Thượng, Viên Nội, Văn La, Hoàng Xá, Bột Xuyên, Tuy Lai, gồm 66 xã, thôn.

6. Theo Nguyễn Thúy Nga (Chủ biên): *Địa danh Hà Nội thời Nguyễn (Khảo cứu từ nguồn tư liệu Hán - Nôm)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2010, thì sách này viết khoảng trước năm 1888.

7. Theo báo cáo của Tri phủ Ứng Hòa Nguyễn Hanh năm Tự Đức thứ 19 (năm 1866) thì năm Tự Đức thứ 4 (năm 1851), huyện Hoài An do phủ Ứng Hòa kiêm nhiếp. Theo báo cáo của Tri huyện Hoài An Trần Quang Huấn thì Hoài An do phủ Ứng Hòa kiêm nhiếp (tĩnh nhiếp) là vào năm Tự Đức thứ 2 (năm 1848).

Bắc Kỳ (*Danh sách các phủ, huyện của tỉnh Hà Nội*), thì phủ Ứng Hòa chỉ còn hai huyện Sơn Minh và Thanh Oai (hai huyện Chương Đức và Hoài An tách khỏi Hà Nội, sau đó nhập lại và chia thành hai huyện mới là Yên Đức và Chương Mỹ thuộc tỉnh Hà Đông).

Đến năm 1890, theo tài liệu *Danh mục làng xã Hà Nội cuối thế kỷ XIX*, Hà Nội khi đó gồm 11 huyện, trong đó có huyện Sơn Lãng (Sơn Minh trước đây) gồm 10 tổng (Sơn Lãng, Bạch Sam, Xà Cầu, Phương Đình, Đạo Tú, Trầm Lộng, Đại Bồi, Đông Lỗ, Phù Lưu Thượng, Thái Bình). Như vậy, hai tổng mới là Thái Bình - trước là Thái Đường và tổng Phù Lưu Thượng đã từ Hoài An nhập về...¹. Có thêm ba xã (Vân Nội, Phù Yên, Viên Ngoại) từ tổng Văn La và Viên Nội, huyện Chương Đức nhập về tổng Sơn Lãng. Ngoài ra, còn có một số thay đổi nhỏ:

- Tổng Phương Đình: Có thêm xã Hậu Xá, nhưng so với trước đây thì không thấy tên của xã Bạch Xá và xã Đức Thọ. Qua điền dã, hai xã Bạch Xá và Đức Thọ dần nhập lại thành xã Hậu Xá.

- Tổng Đông Lỗ có 12 xã, thôn: Thôn Đào Xá trước thuộc xã Viên Kiệu nay chuyển về xã Đông Lỗ.

- Tổng Thái Bình có 9 xã (trước là tổng Thái Đường có 10 xã, thôn thuộc Hoài An), không còn thôn Đức Dương (qua điền dã, nhiều khả năng thôn Đức Dương nhập vào Đình Xuyên).

Về trường hợp tổng Phù Lưu Thượng, đầu triều Nguyễn gồm 14 xã, thôn: xã Phù Lưu Thượng, xã Nội Lưu, xã Ngoại

Hoàng, xã Bài Lâm, xã Hội Xá, xã Thanh Bồ, xã Đục Khê, xã Hữu Vĩnh, thôn Phú Dư (xã Hữu Vĩnh), thôn Bạch Độc (xã Hội Xá), thôn Cáp Hoàng (xã Thanh Bồ), thôn Thượng (xã Yên Vĩ), thôn Đường An (xã Yên Vĩ), phường Hạ Đoan (các sách *Hà Nội địa bạ*, *Đông Khánh dư địa chí* chỉ ghi 13 xã, thôn, không có phường Hạ Đoan). Khi huyện Hoài An nhập với huyện Chương Đức rồi chia thành hai huyện mới là Yên Đức và Chương Mỹ thì tổng Phù Lưu Thượng cũng được chia làm hai, cùng lấy tên là tổng Phù Lưu Thượng, một tổng nhập về huyện Sơn Lãng, một tổng thuộc huyện Yên Đức. Tổng Phù Lưu Thượng, sau đổi thành tổng Phù Lưu thuộc huyện Sơn Lãng gồm 8 xã: Nội Lưu, Ngoại Hoàng, Bài Lâm, Hữu Vĩnh, Thanh Bồ, Phú Dư, Cáp Hoàng, Phù Lưu Thượng².

Đến cuối thế kỷ XIX, cụ thể là năm 1893, theo *Hà Đông xã trang thôn trại bạ*, địa bàn Ứng Hòa hiện nay gồm huyện Sơn Lãng có 11 tổng (thêm tổng Viên Nội nhập về từ huyện Chương Đức) và một phần tổng Thịnh Đức, huyện Phú Xuyên³. Cụ thể các làng xã như sau:

Huyện Sơn Lãng (phủ Ứng Hòa kiêm nhiếp):

I. *Tổng Sơn Lãng* (5 xã, thôn):

1. Xã Sơn Lãng,
2. Thôn Thượng (xã Vĩnh Lộc),
3. Xã Từ Dương,
4. Thôn Hạ (xã Vĩnh Lộc),
5. Xã Nghi Lộc.

II. *Tổng Xà Cầu* (10 xã, thôn):

1. Xã Xà Cầu,
2. Xã Thiệu Bạt,

1, 2, 3. Xem Nguyễn Thúy Nga (Chủ biên): *Địa danh Hà Nội thời Nguyễn* (Khảo cứu từ nguồn tư liệu Hán - Nôm), *Sđđ*, tr.27, 29-30, 28.

3. Xã Quảng Nguyên,
4. Thôn Vũ Ngoại,
5. Xã Phú Lương,
6. Thôn Vũ Nội,
7. Xã Liên Bạt (thôn Chùa),
8. Lưu Khê,
9. Thôn Ngọ,
10. Thôn Trung.

III. Tổng Bạch Sam (8 xã, thôn):

1. Thôn Họa Đống,
2. Xã Đống Vũ,
3. Xã Trung Thịnh,
4. Xã Cao Lãm,
5. Thôn Yên Trường,
6. Xã Thanh Dương,
7. Xã Bạch Sam,
8. Xã Thành Vật (trước là Chân Vật).

IV. Tổng Phương Đình (10 xã, thôn):

1. Lương Xá, Đình Chàng (2 thôn),
2. Xã Tảo Khê,
3. Xã Phương Đình (thôn Hoàng Xá),
4. Thôn Thanh Ấm,
5. Thôn Vân Đình,
6. Xã Đông Dương,
7. Xã Đoàn Xá (thôn Thượng),
8. Thôn Ngọ,
9. Xã Văn Ông,
10. Xã Hậu Xá.

V. Tổng Đạo Tú (9 xã, thôn):

1. Xã Đạo Tú,
2. Xã Chấn Kỳ,
3. Xã Dương Khê,
4. Thôn Khánh Vân,
5. Xã Động Phí,
6. Xã Thanh Hội,
7. Xã Phí Trạch,
8. Xã Quảng Tái,
9. Xã Dũng Cảm.

VI. Tổng Trâm Lộng (12 xã, thôn):

1. Xã Trâm Lộng,
2. Thôn Lương Đa (trước là xã),

3. Thôn Đống Long,
4. Thôn Yên Hòa (trước là xã),
5. Xã Quất Lâm,
6. Xã Kiện Vũ,
7. Thôn Phúc Quan,
8. Xã Trạch Bái,
9. Xã Trạch Xá,
10. Xã Cống Khê,
11. Xã Hòa Tranh,
12. Thôn An Cư (trước là An Triền, đổi năm 1843).

VII. Tổng Đông Lỗ (12 xã, thôn):

1. Thôn Ngọc Trục,
2. Xã Kim Giang,
3. Xã Xuyết Lưu,
4. Xã Đào Xá,
5. Xã Tiêu Thiều,
6. Xã Viên Đình,
7. Thôn Mạnh Tân,
8. Thôn Mãn Xoan,
9. Thôn Nhân Trai,
10. Xã Kim Bông,
11. Xã Cung Thuế,
12. Xã Tu Lễ.

VIII. Tổng Đại Bôi (11 xã, thôn):

1. Xã Đại Bôi (thôn Ngũ Luân),
2. Thôn Triều Khê,
3. Thôn Trung Thượng,
4. Xã Phục Lễ,
5. Thôn Du Đồng,
6. Thôn Kim Châm,
7. Thôn Giang Triều,
8. Xã Xuân Quang,
9. Thôn Quan Tự,
10. Thôn Ngoại Độ,
11. Xã Thọ Vực.

IX. Tổng Phù Lưu Thượng (8 xã):

1. Xã Phù Lưu Thượng,
2. Xã Nội Lưu,

3. Xã Bài Lâm,
4. Xã Ngoại Hoàng,
5. Thôn Phú Dư,
6. Xã Hữu Vĩnh,
7. Xã Thanh Bồ,
8. Thôn Cáp Hoàng.

X. *Tổng Thái Bình* (9 xã, thôn):

1. Xã Thái Bình.
2. Xã Dư Xá,
3. Xã Hòa Xá,
4. Xã Đặng Xá,
5. Xã Nam Dương,
6. Thôn Đoàn Xá,
7. Xã Nội Xá,
8. Xã Quán Xá,
9. Xã Đình Xuyên.

XI. *Tổng Viên Nội* (3 xã tách ra từ tổng Sơn Lãng):

1. Xã Vân Nội,
2. Xã Phù Yên,
3. Xã Viên Ngoại.

Tổng Thịnh Đức (huyện Phú Xuyên) có 15 xã, thôn, trong đó có những xã, thôn sau thuộc đất Ứng Hòa hiện nay:

1. Thôn Thân,
2. Thôn Nam Cai (xã Thịnh Đức, có thể sau này là Nam Chính),
3. Thôn Quan Châm (xã Thịnh Đức),
4. Thôn Phùng (xã Thịnh Đức),
5. Xã Giới Đức,
6. Thôn Cầu (xã Thịnh Đức).

Theo dõi địa danh làng xã ở Ứng Hòa trong những năm 1810 - 1813 đến năm 1893, qua các tài liệu *Các trấn tổng xã danh bị lãm, Bắc Thành địa dư chí lục, Hà Nội địa bạ, Đông Khánh dư địa chí, Danh*

mục làng xã Hà Nội cuối thế kỷ XIX, Hà Đông xã trang thôn trại bạ..., có mấy điểm đáng chú ý sau:

- Quy mô các thôn, xã thường xuyên thay đổi, bởi vậy cũng thường xuyên có sự thay đổi về cấp hành chính cơ sở. Nhiều thôn thuộc xã dần được công nhận là thôn hoặc thành xã với tư cách là đơn vị hành chính cơ sở, tiêu biểu như trường hợp của ba thôn của xã Hoa Đình là Lương Xá, Đình Tràng, Hoàng Xá (thuộc tổng Hoa Đình) đầu thế kỷ XIX là một đơn vị hành chính, đến cuối thế kỷ đã trở thành ba đơn vị hành chính. Cũng có một số trường hợp quy mô thu hẹp dần, từ xã hoặc thôn với tư cách là một đơn vị hành chính độc lập bị nhập vào các xã, thôn khác. Cũng có trường hợp, vẫn là đơn vị hành chính nhưng khi được gọi là xã, khi được gọi là thôn, tiêu biểu là Cáp Hoàng, đầu thế kỷ XIX là thôn Cáp Hoàng (xã Thanh Bồ), thành xã Cáp Hoàng, đến năm 1893 lại chỉ được gọi là thôn. Hoặc trường hợp thôn Đoàn Xá (tổng Thái Bình), thôn Phú Dư (tổng Phù Lưu Thượng) cũng vậy.

- Có sự chuyển đổi một số xã từ tổng này sang tổng khác, thậm chí khác cả huyện. Đó là trường hợp Cống Khê và Trạch Xá (từ tổng Thái Đường, huyện Hoài An chuyển về tổng Trầm Lộng, huyện Sơn Minh)¹. Cá biệt, có trường hợp thôn Đào Xá trước thuộc xã Viên Kiệu sau đó chuyển về xã Đông Lỗ, dù vẫn là đơn vị hành chính độc lập.

1. Về việc này, hiện còn lưu được báo cáo của Tri huyện Hoài An Trần Quang Huân về hiện tượng hai xã Cống Khê và Trạch Xá (thuộc tổng Thái Đường) có đơn xin tịnh vào tổng Trầm Lộng, phủ Ứng Hòa (Theo *Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội: Tuyển tập địa chí, Sđd*, t.1, tr.322-323).

2.2. TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH HUYỆN ỨNG HÒA TỪ CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẾN NĂM 1945

Năm 1896, tỉnh lỵ Hà Nội dời đến xứ Cầu Đơ, rồi đổi thành tỉnh Cầu Đơ năm 1902. Năm 1904, tỉnh Cầu Đơ đổi thành tỉnh Hà Đông. Phú Ứng Hòa là một trong 10 phủ, huyện của tỉnh Hà Đông (phủ lúc này là cấp hành chính tương đương huyện).

Hiện có ba bản danh sách thống kê tên các xã, thôn của huyện Ứng Hòa từ đầu thế kỷ XX đến năm 1945 là: *Địa chí tỉnh Hà Nội kèm theo bảng kê các làng và chợ trong tỉnh*, thống kê năm 1901; *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, thống kê năm 1926; *Hà Đông toàn tỉnh tổng xã thôn danh sách*, thống kê năm 1932 (Bảo Đại nhất nguyên)¹. Theo tài liệu *Hà Đông toàn tỉnh tổng xã thôn danh sách*, địa bàn Ứng Hòa gồm:

Phủ Ứng Hòa gồm:

I. Tổng Viên Nội:

1. Xã Phù Yên,
2. Xã Viên Ngoại,
3. Xã Viên Nội (thôn Giang, thôn Trung, thôn Tiên, thôn Thượng)...

II. Tổng Sơn Lãng:

1. Xã Sơn Lãng (thôn Thượng, thôn Hạ),
2. Xã Vĩnh Lộc Thượng,
3. Xã Tử Dương (thôn Hoàng Dương),
4. Xã Vĩnh Lộc Hạ,
5. Xã Nghi Lộc (thôn Thượng, thôn Hạ).

III. Tổng Xà Cầu:

1. Xã Xà Cầu,
2. Xã Thiệu Bạt,

3. Xã Quảng Nguyên,
4. Xã Vũ Ngoại,
5. Xã Phú Lương (thôn Lương Xá, thôn Biều),
6. Xã Vũ Nội,
7. Xã Liên Bạt Chùa,
8. Xã Lưu Khê,
9. Xã Liên Bạt Ngõ,
10. Xã Liên Bạt Trung.

IV. Tổng Bạch Sam:

1. Xã Họa Đống,
2. Xã Đống Vũ,
3. Xã Trung Thịnh,
4. Xã Cao Lãm (thôn Khả Lãm, thôn Trần Đăng),
5. Xã Yên Trường,
6. Xã Thanh Dương (thôn Dương, thôn Lôi, thôn Làng),
7. Xã Thanh Sam,
8. Xã Thành Vật.

V. Tổng Phương Đình:

1. Xã Lương Xá (Đình Chàng),
2. Xã Tào Khê,
3. Xã Hoàng Xá,
4. Xã Thanh Ấm,
5. Xã Vân Đình,
6. Xã Đông Dương,
7. Xã Đoàn Xá,
8. Xã Ngõ Xá,
9. Xã Văn Ông,
10. Xã Hậu Xá.

VI. Tổng Đạo Tú:

1. Xã Đạo Tú (thôn Khả Lạc, thôn Mỹ Cầu, thôn Đồng Xung, thôn Vọng Tân, thôn Tứ Kỳ, thôn Xuân Tình),
2. Xã Chấn Kỳ (thôn Dương Liễu),
3. Xã Dương Khê,

1. Xem *Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội: Tuyển tập địa chí, Sdd*, t.1, 2.

4. Xã Khánh Vân (thôn Thái Bằng),
5. Xã Động Phí (thôn Nguyên Xá, thôn Ngọc Động, thôn Trung),
6. Xã Thanh Hội,
7. Xã Phí Trạch,
8. Xã Quảng Tái Hạ (thôn Tự Chung, thôn Lạc Đạo),
9. Xã Quảng Tái Thượng (thôn Ao Thuyền, thôn Cao Xá),
10. Xã Dũng Cảm.

VII. Tổng Trâm Lộng:

1. Xã Trâm Lộng (thôn Thu Lỗi),
2. Xã Lương Đa (thôn Xuân Dâu, thôn Cao Tạ, thôn Lương Đa),
3. Xã Đống Long,
4. Xã An Hòa,
5. Xã Quất Lâm,
6. Xã Kiện Vũ (thôn Yên Thái, thôn Vĩnh Phúc, thôn Phú Điền),
7. Xã Phúc Quan,
8. Xã Trạch Bái,
9. Xã Trạch Xá,
10. Xã Cống Khê,
11. Xã Hòa Tranh,
12. Xã An Cư.

VIII. Tổng Đông Lỗ:

1. Xã Ngọc Trục,
2. Xã Kim Giang (thôn Đông Đình, thôn Thượng Đình),
3. Xã Xuyên Lưu,
4. Xã Đào Xá,
5. Xã Tiêu Thiều,
6. Xã Viên Đình,
7. Xã Mạnh Tân,
8. Xã Mãn Xoan,
9. Xã Nhân Trai,
10. Xã Kim Bồng,

11. Xã Cung Thuế,
12. Xã Tu Lễ (thôn Phượng Biên¹).

IX. Tổng Đại Bôi:

1. Xã Ngũ Luân,
2. Xã Triều Khê,
3. Xã Trung Thượng,
4. Xã Phục Lễ,
5. Xã Du Đồng,
6. Xã Kim Châm,
7. Xã Giang Triều,
8. Xã Xuân Quang,
9. Xã Quan Tự,
10. Xã Ngoại Độ,
11. Xã Thọ Vực.

X. Tổng Phù Lưu:

1. Xã Phù Lưu (thôn Thượng, thôn Hạ),
2. Xã Nội Lưu,
3. Xã Bài Lâm (thôn Thượng, thôn Hạ),
4. Xã Ngoại Hoàng,
5. Xã Phú Dư,
6. Xã Hữu Cầu (có thể là Hữu Vĩnh),
7. Xã Thanh Bô,
8. Xã Cáp Hoàng.

XI. Tổng Thái Bình:

1. Xã Thái Bình,
2. Xã Dư Xá (thôn Thượng, thôn Hạ),
3. Xã Hòa Xá,
4. Xã Đặng Giang (trước là xã Đặng Xá),
5. Xã Nam Dương,
6. Xã Đoàn Xá,
7. Xã Nội Xá,
8. Xã Quán Xá,
9. Xã Đình Xuyên.

Tổng Thịnh Đức Hạ (huyện Phú Xuyên):

1. Xã Nam Chính,

1. Phượng Viên.

2. Xã Quan Châm,
3. Xã Thịnh Đức Thần,
4. Xã Thịnh Đức Phùng (Bùng),
5. Giới Đức,
6. Thịnh Đức Cầu.

Theo dõi sự thay đổi hành chính qua ba bản danh sách nêu trên, có một số thay đổi về địa danh ở Ứng Hòa trong 30 năm đầu thế kỷ XX:

- Lương Xá - Đình Chàng trước đây là hai đơn vị hành chính, đến năm 1926 thì đã gộp làm một, gọi là Lương Xá Đình Chàng, đến năm 1932 vẫn là một xã nhưng chỉ gọi là Lương Xá.

- Quảng Tái tách ra làm hai xã: Xã Quảng Tái Hạ gồm các thôn Tụ Chung, Lạc Đạo; xã Quảng Tái Thượng gồm các thôn Ao Thuyền, Cao Xá.

- Ở tổng Đại Bối, không thấy ghi tên xã Xuân Ái, mà là xã Xuân Quang.

- Theo tài liệu địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ, thống kê năm 1926, thì tổng Thịnh Đức đã được tách ra làm hai tổng: Tổng Thịnh Đức Thượng gồm 7 xã, nay thuộc các xã Hoàng Long, Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên. Tổng Thịnh Đức Hạ, nay là xã Minh Đức, huyện Ứng Hòa.

2.3. TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH HUYỆN ỨNG HÒA TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 2015

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, hầu hết các thôn, xã đều thành lập chính quyền cách mạng lâm thời và là chính quyền cấp cơ sở. Cấp tổng bị bãi bỏ. Trong các văn bản còn lưu lại, thấy không còn gọi Ứng Hòa là phủ mà chỉ gọi chung là huyện.

Qua khảo sát, một số thôn, xã nhỏ đã sáp nhập để có quy mô xã lớn hơn như: Bật Ngõ, Bật Chùa, Bật Trung hợp thành xã Liên Bạt; Cao Xá, Tụ Chung, Thanh Hội hợp nhất thành xã Quảng Tái Hạ; Tu Lễ (Tu Lễ và Phượng Viên), Mãn Xoan, Cung Thuế, Kim Bồng hợp thành xã Ngũ Lão; các thôn Kim Giang, Đông Đình, Đào Xá, Viên Đình hợp thành xã Hùng Vương (còn gọi là Đại Bối); Nhân Trai, Ngọc Trục, Mạnh Tân, Tuyết Lưu, Tiêu Thiều hợp thành xã Đông Lỗ...

Trong kỳ bầu cử hội đồng nhân dân cấp xã và cấp tỉnh tháng 4-1946, các xã mới hình thành, đa số được hợp nhất lại từ một số xã cũ. Các xã nằm trên địa bàn Ứng Hòa gồm:

1. Xã Viên An, hợp nhất từ xã Viên Ngoại và xã Phù Yên,
2. Xã Viên Nội có 4 thôn (Thượng, Trung, Giang, Tiên), xóm Cát, xóm Độc (xóm Cát sau chuyển về Cao Thành; xóm Độc sau chuyển về Viên An),
3. Xã Sơn Lãng, hợp nhất từ xã Sơn Lãng Thượng và xã Sơn Lãng Hạ,
4. Xã Vĩnh Lộc Thượng,
5. Xã Vĩnh Lộc Hạ,
6. Xã Nghi Lộc,
7. Xã Hoàng Dương,
8. Xã Tử Dương,
9. Xã Hoa Lư gồm thôn Trần Đăng thuộc xã Cao Lãm hợp với xã Họa Đống và xã Đống Vũ,
10. Xã Hoa Trường Thịnh gồm các xã Hoa Đường (Thiệu Bạt), Thanh Sam, Yên Thường, Trung Thịnh hợp thành,
11. Xã Cao Lãm,
12. Xã Quảng Nguyên, gồm Quảng Nguyên và Đạo Tú hợp thành,

13. Xã Phú Lương, gồm Phú Lương Thượng, Phú Lương Hạ, Bầu, Bỏi hợp thành,

14. Xã Xà Cầu,

15. Xã Liên Bạt gồm Bạt Ngõ, Bạt Chùa, Bạt Trung hợp thành,

16. Xã Thượng Hiền gồm Vũ Nội, Vũ Ngoại, Lưu Khê hợp thành,

17. Xã Phương Đình gồm Lương Xá, Đình Tràng, Hoàng Xá, Thanh Ấm, Vân Đình, Ngộ Xá hợp thành,

18. Xã Tảo Dương Văn gồm Tảo Khê, Văn Ông, Đông Dương hợp thành,

19. Xã Hậu Xá,

20. Xã Dương Khê,

21. Xã Phí Trạch,

22. Xã Động Phí gồm các thôn Nguyễn Xá, Động Phí, Ngọc Động hợp thành,

23. Xã Tân Mỹ gồm Vọng Tân và Mỹ Cầu hợp thành,

24. Xã Đồng Lạc gồm Khả Lạc, Tú Kỳ, Đông Xung, Xuân Tình hợp thành,

25. Xã Thái Vân gồm Khánh Vân, Thái Bằng hợp thành,

26. Xã Chấn Kỳ gồm Chấn Kỳ, Dương Liễu hợp thành,

27. Xã Dũng Cảm,

28. Xã Quảng Tái Thượng gồm Quảng Tái và Lạc Đạo hợp thành,

29. Xã Hưng Đạo (đổi tên từ Quảng Tái Hạ),

30. Xã Lê Lợi gồm Hòa Chanh, Quất Lâm, Đống Long (Đống Lục), Phúc Quan hợp thành,

31. Xã Lạc Long gồm Trạch Xá, Trạch Bái hợp thành,

32. Xã Độc Lập đổi tên từ xã Cống Khê,

33. Xã Kiện Vũ gồm Phú Điền, Kiện Vũ và An Thái hợp thành,

34. Xã Quang Trung gồm các xã An Cư, An Thái, An Hòa, Trầm Lộng, Lương Đa, Xuân Đài hợp thành,

35. Xã Ngũ Lão gồm Tu Lễ (Tu Lễ và Phương Viên), Mãn Xoan, Cung Thuế, Kim Bông hợp thành,

36. Xã Hùng Vương gồm Kim Giang, Đông Đình, Đào Xá, Viên Đình hợp thành,

37. Xã Đông Lỗ gồm Nhân Trai, Ngọc Trục, Mạnh Tân, Xuyên Lưu, Tiêu Thiều hợp thành,

38. Xã Đại Hùng (còn gọi là Đại Bối) gồm: Giang Triều, Du Đồng, Quan Tự, Trung Thượng, Ngũ Luân hợp thành,

39. Xã Đội Bình gồm Xuân Quang, Thọ Vực, Triều Khê (Triều Khê Đông, Triều Khê Tây), Kim Châm, Triều Khúc, Ngoại Độ hợp thành,

40. Xã Cộng Hòa gồm Đình Xuyên và Nam Dương hợp thành,

41. Xã Dư Xá gồm Dư Xá Thượng, Dư Xá Hạ hợp thành,

42. Xã Nguyễn Thái Học gồm An Phú và Quán Xá hợp thành,

43. Xã Đặng Giang,

44. Xã Hòa Xá,

45. Xã Vạn Thắng (đổi tên từ xã Nội Xá),

46. Xã Thái Bình,

47. Xã Nguyễn Huệ gồm Nội Lưu, Cáp Hoàng, Ngoại Hoàng, Thanh Bồ hợp thành.

48. Xã Hồng Quang gồm các xã Bài Lâm (Bài Lâm Thượng, Bài Lâm Hạ) Hữu Vĩnh, Phú Dư hợp thành,

49. Xã Phù Lưu.

Trên địa bàn xã Minh Đức hiện nay, năm 1946 hình thành hai xã:

- Xã Thịnh Phúc: gồm Quan Châm, Nam Chính hợp thành,

- Xã Thịnh Đức: gồm Thân, Bùng, Cầu, Giới Đức hợp thành.

Trong khoảng thời gian từ giữa năm 1946 đến giữa năm 1948, tiếp tục có sự hợp nhất các xã, huyện Ứng Hòa có 39 xã. Năm 1948, Ủy ban kháng chiến hành chính Bắc Bộ ban hành Thông tư số 73 về tiếp tục hợp xã lần thứ hai. Các trường hợp cụ thể là:

- Xã Viên An, hợp nhất từ hai xã: Viên An và Viên Nội,

- Xã Cao Sơn hợp nhất từ sáu xã: Hoàng Dương, Tử Dương, Vĩnh Lộc Thượng, Vĩnh Lộc Hạ, Nghi Lộc, Cao Lãm,

- Xã Hoa Sơn hợp nhất từ ba xã: Hoa Lư, Sơn Lãng, Hoa Trường Thịnh,

- Xã Quảng Phú Cầu hợp từ ba xã: Quảng Nguyên, Phú Lương, Xà Cầu,

- Xã Mai Sơn hợp từ hai xã: Thượng Hiền và Liên Bạt,

- Xã Tân Dân: gồm Thanh Dương (Giang Làng, Giang Soi, Giang Đường), Thành Vật thuộc tổng Bạch Sam; Đoàn Xá thuộc tổng Phương Đình,

- Xã Nam Phú hợp nhất từ bốn xã: Cộng Hòa, Dư Xá, Nguyễn Thái Học, Đặng Giang,

- Xã Thái Hòa hợp nhất từ ba xã: Hòa Xá, Vạn Thắng, Thái Bình,

- Xã Phương Tú hợp nhất từ bốn xã: Hậu Xá, Dương Khê, Phí Trạch, Động Phí,

- Xã Đông Tân hợp nhất từ ba xã: Tân Mỹ, Đồng Lạc, Thái Vân,

- Xã Trung Tú hợp nhất từ bốn xã: Chấn Kỳ, Dũng Cảm, Quảng Tái Thượng, Hưng Đạo,

- Xã Lam Sơn hợp nhất từ ba xã: Lê Lợi, Lạc Long, Độc Lập,

- Xã Kiện Trung hợp nhất từ hai xã: Quang Trung, Kiện Vũ,

- Xã Ngũ Lão gồm Tu Lễ (Tu Lễ và Phượng Viên), Mãn Xoan, Cung Thuế, Kim Bông),

- Đại Hùng gồm 7 thôn (nhập thêm Kim Giang, Đông Đình từ xã Hùng Vương),

- Xã Đông Lỗ (nhập thêm Đào Xá và Viên Đình từ xã Hùng Vương),

- Xã Lưu Nguyễn hợp nhất từ Phù Lưu và Nguyễn Huệ,

- Xã Minh Đức (khi đó vẫn thuộc Phú Xuyên), hợp nhất từ Thịnh Phúc và Thịnh Đức (thêm Bồi Khê - nay thuộc xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên),

Từ tháng 10 đến tháng 12-1948, Ứng Hòa thực hiện chủ trương hợp xã của Liên khu, từ 39 xã sáp nhập thành 21 xã¹.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, tiếp tục có sự sáp nhập xã với quy mô lớn hơn. Tháng 11-1950, xã Tân Phương ra đời gồm các thôn Ngọ Xá, Vân Đình, Thanh Ấm (xã Phương Đình) và các thôn Giang Soi, Giang Làng, Giang Đường, Thành Vật, Đoàn Xá (xã Tân Dân). Cùng thời gian này, Lương Xá, Đình Tràng, Hoàng Xá tách khỏi xã Phương Đình, hợp vào Mai Sơn thành một xã mới lấy tên là Mai Đình.

Giữa năm 1950, địa bàn Ứng Hòa bị thực dân Pháp tạm chiếm. Chính quyền địch khôi phục lại cấp tổng, thiết lập

1. Các xã sau khi sáp nhập là: Viên An, Cao Sơn, Hoa Sơn, Quảng Phú Cầu, Mai Sơn, Phương Đình, Tào Dương Văn, Thái Hòa, Nam Phú, Lưu Nguyễn, Hồng Quang, Đội Bình, Lam Sơn, Đại Hùng, Kiện Trung, Ngũ Lão, Đông Lỗ, Đông Tân, Trung Tú, Phương Tú và Trường Thịnh.

hệ thống chính quyền tay sai. Hệ thống chính quyền này không được thừa nhận, song cũng còn lưu lại dấu tích trên một số văn bản hành chính của chính quyền cũ, với một số thay đổi sau:

Ngày 6-6-1950, Thủ hiến Bắc Việt ra Nghị định số 2602, thành lập ở tỉnh Hà Đông hai quận hành chính là Thường Tín và Ứng Hòa và tạm xếp vào quận hạng nhì¹. Ở cấp tổng, xã cũng có một vài thay đổi nhỏ. Ngày 21-4-1951, Nghị định số 2146-PTH-NĐ của Thủ hiến Bắc Việt quyết định: Sáp nhập vào quận Ứng Hòa, tỉnh Hà Đông và để thuộc:

- Tổng Viên Nội: các xã Yên Lạc, Khảm Lâm, Phúc Lâm và Hòa Xá trước thuộc tổng Hoàng Lưu, quận Chương Mỹ cùng tỉnh.

- Tổng Phương Đình: xã Phùng Xá Thượng trước thuộc tổng Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức cùng tỉnh.

Ngày 21-4-1951, Nghị định số 3464-PTH-NĐ của Thủ hiến Bắc Việt quyết định: Sáp nhập xã Bột Xuyên thuộc tổng Viên Nội, huyện Mỹ Đức cũ vào quận Ứng Hòa².

Ngày 22-10-1951, Nghị định số 5187-PTH-NĐ của Thủ hiến Bắc Việt quyết định: Sáp nhập vào quận Kim Bảng, tỉnh Hà Nam các xã Tu Lễ, Cung Thuế và Kim Bồng trước thuộc Ứng Hòa³.

Ngày 18-1-1952, theo Nghị định số 110-PTH-NĐ của Thủ hiến Bắc Việt quyết định: Tổng Quy Lai và tổng Phù Lưu Thượng từ Ứng Hòa sáp nhập vào

quận Mỹ Đức. Thành lập bang Đoàn Nữ thuộc quận Mỹ Đức, bao gồm cả các xã Bột Xuyên, Khang Lâm, Phúc Lâm từ Ứng Hòa⁴.

Hòa bình lập lại ở miền Bắc, năm 1954, xã Minh Đức chính thức chuyển về huyện Ứng Hòa (thôn Bối Khê chuyển về xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên). Năm 1956, nhiều xã lớn tiến hành chia tách:

- Xã Nam Phú tách thành xã Hòa Nam và xã Hòa Phú.

- Xã Thái Hòa tách trở lại thành xã Hòa Xá và xã Vạn Thái.

- Xã Lưu Nguyễn tách thành xã Lưu Hoàng và xã Lưu Nguyễn.

- Xã Cao Sơn tách ra thành xã Cao Thành và xã Sơn Công.

- Xã Hoa Sơn tách thành xã Hoa Sơn và xã Hoa Lưu.

- Xã Viên An tách ra thành xã Viên An và xã Viên Nội (xóm Độc chuyển về Viên An).

- Xã Đại Hùng (7 thôn) tách thành xã Đại Hùng và xã Đại Cường.

Ngày 21-4-1965, tỉnh Hà Tây được thành lập theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trên cơ sở hợp nhất hai tỉnh Sơn Tây và Hà Đông. Theo đó, huyện Ứng Hòa thuộc tỉnh Hà Tây gồm thị trấn Vân Đình và 29 xã.

Theo thống kê ngày 15-5-1969, huyện Ứng Hòa có 29 xã, 1 thị trấn, 140 thôn, 405 xóm, phố.

1, 2, 3, 4. Xem Nguyễn Quang Ân: *Việt Nam - Những thay đổi địa danh và địa giới hành chính (1945 - 2002)*, Sđd, tr.198, 218, 221, 227.

Bảng 2.1: Danh sách xã, thôn của huyện Ứng Hòa
(Tính đến thời điểm ngày 15-5-1969)

STT	Xã/Thị trấn	Thôn	Số xóm	Ghi chú
1	Viên An	Viên Ngoại Phù Yên	4 5	2 thôn 9 xóm
2	Viên Nội	Thượng Trung Giang Tiền	3 2 2 2	4 thôn 9 xóm
3	Sơn Công	Hoàng Dương Nghị Lộc Vĩnh Thượng Vĩnh Hạ	4 6 3 2	4 thôn 15 xóm
4	Cao Thành	Tử Dương Cao Lãm	11 6	2 thôn 17 xóm
5	Vạn Thái	Nội Xá Thái Bình	5 4	2 thôn 9 xóm
6	Đồng Tiến	Giang Đường Giang Làng Giang Soi Thành Vật Đoàn Xá	1 2 1 10 9	5 thôn 23 xóm
7	Hòa Nam	Đình Xuyên Dư Xá Thượng Nam Dương	7 3 2	3 thôn 12 xóm
8	Hòa Phú	Đặng Giang An Phú Quán Xá Dư Xá Hạ	8 2 1 2	4 thôn 13 xóm
9	Lưu Nguyễn	Phù Lưu Thượng Phù Lưu Hạ	4 4	2 thôn 8 xóm
10	Lưu Hoàng	Nội Lưu Cáp Hoàng Ngoại Hoàng Thanh Bồ	3 1 3 3	4 thôn 10 xóm
11	Hồng Quang	Bài Lâm Thượng Bài Lâm Hạ Hữu Vĩnh Phú Dư	4 5 5 1	4 thôn 15 xóm

STT	Xã/Thị trấn	Thôn	Số xóm	Ghi chú
12	Hòa Xá	Hòa Xá	10	1 thôn 10 xóm
13	Tân Phương	Ngọ Xá Vân Đình Thanh Ấm	8 8 2	3 thôn 18 xóm
14	Hoa Sơn	Miêng Thượng Miêng Hạ Trần Đăng	3 3 8	3 thôn 14 xóm
15	Hoa Lư	Hoa Đường Yên Trường Trung Thịnh Thanh Sơn Họa Đống Đống Vũ	2 2 3 2 2 3	6 thôn 14 xóm
16	Quảng Phú Cầu	Quảng Nguyên Đạo Tú Phú Lương Thượng Phú Lương Hạ Cầu Bầu Xà Cầu	6 1 2 3 2 4	6 thôn 18 xóm
17	Mai Đình	Hoàng Xá Lương Xá Đình Tràng Vũ Nội Vũ Ngoại Lưu Khê Bật Chùa Bật Trung Bật Ngõ	3 3 1 2 3 4 4 2 2	9 thôn 24 xóm
18	Phương Tú	Hậu Xá Nguyễn Xá Dương Khê Động Phí Phí Trạch Ngọc Động	3 3 3 3 3 3	6 thôn 18 xóm
19	Tảo Dương Văn	Tảo Khê Đông Dương Văn Ông Văn Cao	3 4 3 1	4 thôn 11 xóm

STT	Xã/Thị trấn	Thôn	Số xóm	Ghi chú
20	Đại Hùng	Du Đồng	2	4 thôn
		Quan Tự	3	12 xóm
		Trung Thượng	3	
		Ngũ Luân	4	
21	Đại Cường	Kim Giang	6	3 thôn
		Giang Triều	4	12 xóm
		Đông Đình	2	
22	Đội Bình	Xuân Quang	3	6 thôn
		Kim Châm	1	12 xóm
		Thọ Vực	4	
		Triều Khúc	2	
		Triều Khê	1	
		Ngoại Độ	1	
23	Ngũ Lão	Mãn Xoan	3	5 thôn
		Cung Thuế	3	14 xóm
		Tu Lễ	3	
		Kim Bông	4	
		Phượng Viên	1	
24	Đông Lỗ	Viên Đình	5	7 thôn
		Đào Xá	2	13 xóm
		Mạnh Tân	1	
		Tiêu Thiều	1	
		Nhuế Lưu	1	
		Nhân Trai	2	
		Ngọc Trục	1	
25	Thị trấn Vân Đình	Quang Trung	1	3 thôn
		Lê Lợi	1	3 phố
		Hoàng Văn Thụ	1	
26	Trung Tú	Cao Xá	2	8 thôn
		Chấn Kỳ	2	18 xóm
		Quảng Tái	3	
		Tự Trung	2	
		Thanh Hội	2	
		Dũng Cảm	4	
		Lạc Đạo	1	
		Dương Liễu	2	

STT	Xã/Thị trấn	Thôn	Số xóm	Ghi chú
27	Kiện Trung	Trầm Lộng	2	10 thôn
		An Hòa	1	15 xóm
		Lương Đa	1	
		Thu Nội	1	
		An Cư	4	
		An Thái	2	
		Phú Điền	1	
		Kiện Vũ	1	
		Cao Minh	1	
		Xuân Đài	1	
28	Đồng Tân	Thái Bằng	1	8 thôn
		Khánh Vân	1	15 xóm
		Vọng Tân	2	
		Khả Lạc	3	
		Tứ Kỳ	3	
		Mỹ Cầu	1	
		Đồng Xung	3	
		Xuân Tình	1	
29	Minh Đức	Giới Đức	2	6 thôn
		Giới Cầu	2	11 xóm
		Giới Bùng	2	
		Giới Thần	2	
		Quan Châm	1	
		Nam Chánh	2	
30	Lam Sơn	Đồng Long	2	7 thôn
		Phúc Quan	1	13 xóm
		Mỹ Lâm	1	
		Hòa Tranh	2	
		Trạch Bái	3	
		Cống Khê	1	
		Trạch Xá	3	

Trong thời gian này, một số xã đã đổi tên:

Năm 1965, xã Hoa Lư đổi tên thành xã Trường Thịnh.

Năm 1967, xã Lam Sơn đổi tên thành xã Hòa Lâm.

Năm 1968, xã Ngũ Lão đổi tên thành xã Kim Đường.

Năm 1970, xã Lưu Nguyễn đổi tên thành xã Phù Lưu.

Năm 1971, xã Kiện Trung đổi tên thành xã Trầm Lộng.

Năm 1973, xã Mai Đình đổi tên thành xã Liên Bạt.

Ngày 27-12-1975, kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa V thông qua Nghị quyết hợp nhất hai tỉnh Hà Tây và Hòa Bình

thành tỉnh Hà Sơn Bình. Theo đó, huyện Ứng Hòa thuộc tỉnh Hà Sơn Bình. Theo thống kê, năm 1986, huyện Ứng Hòa có 29 xã, 1 thị trấn với 141 thôn:

Bảng 2.2: Danh sách xã, thôn của huyện Ứng Hòa năm 1986

STT	Xã/Thị trấn	Thôn
1	Viên An	Viên Ngoại, Phù Yên
2	Viên Nội	Thượng, Trung, Giang, Tiên
3	Sơn Công	Hoàng Dương, Nghi Lộc, Vĩnh Thượng, Vĩnh Hạ
4	Cao Thành	Tử Dương, Cao Lãm
5	Vạn Thái	Nội Xá, Thái Bình
6	Đồng Tiến	Giang Đường, Giang Làng, Giang Soi, Thành Vật, Đoàn Xá
7	Hòa Nam	Đình Xuyên, Dư Xá Thượng, Nam Dương
8	Hòa Phú	Đặng Giang, An Phú, Quán Xá, Dư Xá
9	Phù Lưu	Phù Lưu Thượng, Phù Lưu Hạ
10	Lưu Hoàng	Nội Lưu, Cáp Hoàng, Ngoại Hoàng, Thanh Bồ
11	Hồng Quang	Bài Lâm Thượng, Bài Lâm Hạ, Hữu Vĩnh, Phú Dư
12	Hòa Xá	Hòa Xá
13	Tân Phương	Ngọ Xá, Vân Đình, Thanh Ấm
14	Hoa Sơn	Miêng Thượng, Miêng Hạ, Trần Đăng
15	Trường Thịnh	Hoa Đường, Yên Trường, Trung Thịnh, Thanh Sam, Hòa Đống, Đống Vũ
16	Quảng Phú Cầu	Quảng Nguyên, Đạo Tú, Phú Lương Thượng, Phú Lương Hạ, Cầu Bàu, Xà Cầu
17	Liên Bạt	Hoàng Xá, Lương Xá, Đình Tràng, Vũ Nội, Vũ Ngoại, Lưu Khê, Bạt Chùa, Bạt Trung, Bạt Ngõ
18	Phương Tú	Hậu Xá, Nguyễn Xá, Dương Khê, Động Phí, Phí Trạch, Ngọc Động
19	Tảo Dương Văn	Tảo Khê, Đông Dương, Văn Ông, Văn Cao
20	Đại Hùng	Du Đồng, Quan Tự, Trung Thượng, Ngũ Luân
21	Đại Cường	Kim Giang, Giang Triều, Đông Đình
22	Đội Bình	Xuân Quang, Kim Châm, Thọ Vực, Triều Khúc, Triều Khê, Ngoại Độ
23	Kim Đường	Mãn Xoan, Cung Thuế, Tu Lễ, Kim Bông, Phượng Viên

STT	Xã/Thị trấn	Thôn
24	Đông Lỗ	Viên Đình, Đào Xá, Mạnh Tân, Thống Nhất, Nhân Trai, Ngọc Trục
25	Thị trấn Vân Đình	Quang Trung, Lê Lợi, Hoàng Văn Thụ
26	Trung Tú	Cao Xá, Chấn Kỳ, Quảng Tái, Tụ Trung, Thanh Hội, Dũng Cảm, Lạc Đạo, Dương Liễu
27	Trầm Lộng	Trầm Lộng, An Hòa, Lương Đa, Thu Nội, An Tư, An Thái, Phú Điền, Kiện Vũ, Cao Minh, Xuân Đài
28	Đông Tân	Thái Bằng, Khánh Vân, Vọng Tân, Khả Lạc, Tứ Kỳ, Mỹ Cầu, Đồng Xung, Xuân Tình
29	Minh Đức	Giới Đức, Giới Cầu, Giới Bùng, Giới Thần, Quan Châm, Nam Chánh
30	Hòa Lâm	Đống Long, Phúc Quan, Mỹ Lâm, Hòa Tranh, Trạch Bái, Cống Khê, Trạch Xá

Ngày 12-8-1991, kỳ họp thứ chín Quốc hội khóa VIII thông qua Nghị quyết chia tỉnh Hà Sơn Bình thành hai tỉnh Hòa Bình và Hà Tây. Theo đó, huyện Ứng Hòa thuộc tỉnh Hà Tây.

Ngày 23-9-2003, Chính phủ ra Nghị định số 107/2003/NĐ-CP điều chỉnh địa giới hành chính mở rộng thị trấn Vân Đình thuộc huyện Ứng Hòa. Theo đó, sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Tân Phương và một phần

diện tích và dân số của các xã Liên Bạt, Phương Tú, Vạn Thái vào thị trấn Vân Đình. Sau khi điều chỉnh, huyện Ứng Hòa gồm 29 đơn vị hành chính.

Từ ngày 1-8-2008, toàn bộ tỉnh Hà Tây được sáp nhập vào Hà Nội theo Nghị quyết của kỳ họp thứ ba Quốc hội khóa XII ngày 29-5-2008. Theo đó, huyện Ứng Hòa thuộc thành phố Hà Nội.

Đến năm 2015, đơn vị hành chính của huyện Ứng Hòa gồm:

Bảng 2.3: Danh sách đơn vị hành chính của huyện Ứng Hòa năm 2015

STT	Xã/Thị trấn	Thôn
1	Viên An	Viên Ngoại, Phù Yên
2	Viên Nội	Thượng, Trung, Giang, Tiên
3	Sơn Công	Hoàng Dương, Nghi Lộc, Vĩnh Thượng, Vĩnh Hạ
4	Cao Thành	Tứ Dương, Cao Lãm
5	Vạn Thái	Nội Xá, Thái Bình
6	Đông Tiến	Giang Đường, Giang Làng, Giang Soi, Thành Vật, Đoàn Xá
7	Hòa Nam	Đình Xuyên, Dư Xá Thượng, Nam Dương

STT	Xã/Thị trấn	Thôn
8	Hòa Phú	Đặng Giang, An Phú, Quán Xá, Dư Xá Hạ
9	Phù Lưu	Phù Lưu Thượng, Phù Lưu Hạ
10	Lưu Hoàng	Nội Lưu, Cáp Hoàng, Ngoại Hoàng, Thanh Bồ
11	Hồng Quang	Bài Lâm Thượng, Bài Lâm Hạ, Hữu Vĩnh, Phú Dư
12	Hòa Xá	Hòa Xá
13	Hoa Sơn	Miêng Thượng, Miêng Hạ, Trần Đăng
14	Trường Thịnh	Hoa Đường, Yên Trường, Trung Thịnh, Thanh Sam, Hòa Đống, Đống Vũ
15	Quảng Phú Cầu	Quảng Nguyên, Đạo Tú, Phú Lương Thượng, Phú Lương Hạ, Cầu Bâu, Xà Cầu
16	Liên Bạt	Lương Xá, Đình Tràng, Vũ Nội, Vũ Ngoại, Lưu Khê, Bạt Chùa, Bạt Trung, Bạt Ngõ
17	Phương Tú	Hậu Xá, Nguyễn Xá, Dương Khê, Động Phí, Phí Trạch, Ngọc Động
18	Tảo Dương Văn	Tảo Khê, Đông Dương, Văn Ông, Văn Cao
19	Đại Hùng	Du Đông, Quan Tụ, Trung Thượng, Ngũ Luân
20	Đại Cường	Kim Giang, Giang Triều, Đông Đình
21	Đội Bình	Xuân Quang, Kim Châm, Thọ Vực, Triều Khúc, Triều Khê, Ngoại Độ
22	Kim Đường	Mãn Xoan, Cung Thuế, Tu Lễ, Kim Bông, Phượng Viên
23	Đông Lỗ	Viên Đình, Đào Xá, Mạnh Tân, Thống Nhất, Nhân Trai, Ngọc Trục
24	Thị trấn Vân Đình	Quang Trung, Lê Lợi, Hoàng Văn Thụ, Trần Đăng Ninh, Nguyễn Thượng Hiền, Ngọ Xá, Vân Đình, Thanh Ấm, Hoàng Xá
25	Trung Tú	Cao Xá, Chân Kỳ, Quảng Tái, Tụ Trung, Thanh Hội, Dũng Cảm, Lạc Đạo, Dương Liễu
26	Trầm Lộng	Trầm Lộng, An Hòa, Lương Đa, Thu Nội, An Cư, An Thái, Phú Điền, Kiện Vũ, Cao Minh, Xuân Đài
27	Đông Tân	Thái Bằng, Khánh Vân, Vọng Tân, Khả Lạc, Tứ Kỳ, Mỹ Cầu, Đông Xung, Xuân Tình
28	Minh Đức	Giới Đức, Cầu, Bùng, Thần, Quan Châm, Nam Chính
29	Hòa Lâm	Đống Long, Phúc Quan, Mỹ Lâm, Hòa Tranh, Trạch Bái, Cống Khê, Trạch Xá

Bên cạnh tên làng xã thể hiện trong các văn bản nhà nước, các làng xã ở Ứng Hòa thường có tên Nôm. Qua

các nguồn tài liệu, bước đầu thống kê danh sách tên Nôm của các thôn ở Ứng Hòa gồm:

Bảng 2.4: Danh sách tên Nôm các thôn của huyện Ứng Hòa

STT	Thôn	Tên Nôm
1	Viên Nội (thôn Giang, Trung, Tiên, Thượng)	Kẻ Văn
2	Thanh Sam	Kẻ Chầy, Ngậy
3	Yên Trường	Trại Bạc
4	Họa Đống	Kẻ Lau, Họa Xáng, Kẻ San
5	Đống Vũ	Kẻ Lò
6	Miêng Thượng, Miêng Hạ	Kẻ Miêng
7	Cao Lãm	Kẻ Sớm
8	Quảng Nguyên	Kẻ Bưởi
9	Nghi Lộc	Kẻ Sóc
10	Hoàng Xá	Kẻ Đình
11	Bật Ngõ, Bật Trung, Bật Chùa	Kẻ Ngõ
12	Vũ Nội, Vũ Ngoại	Bật Rào
13	Thành Vật	Kẻ Vật
14	Đoàn Xá	Kẻ Đoàn
15	Lưu Khê	Kẻ Lèo
16	Tử Dương	Tía
17	Đông Dương	Đống Dàng
18	Tào Khê	Kẻ Gáo
19	Nội Xá	Kẻ Nội
20	Nội Lưu	Kẻ Nổ, Kẻ Lổ, Kẻ Đò
21	Phù Lưu	Kẻ Dầu
22	Ngoại Hoàng	Kẻ Hóp, Cháp
23	Thanh Bồ	Kẻ Bồ
24	Hữu Vĩnh	Kẻ Vượng
25	Vĩnh Hạ, Vĩnh Thượng	Kẻ Vĩnh
26	Bài Lâm Hạ	Kẻ Gồm
27	Xuân Quang	Kẻ Bái, Bái Ái
28	Tu Lễ	Kẻ Chạ, Kẻ Sậy
29	Kim Bông	Kẻ Động
30	Mãn Xoan	Kẻ Thai
31	Đạo Tú	Táo

1. Chưa xác định được đầy đủ diên cách. Tài liệu ghi là thôn, đầu thế kỷ XIX thuộc xã Triều Khúc, tổng Đại Bối; đầu thế kỷ XX là xã Phục Lễ, tổng Đạo Tú.

STT	Thôn	Tên Nôm
32	Trung Thượng	Bái
33	Kim Giang (2 thôn Đông Đình, Kim Giang)	Kẻ Ngăm
34	Đống Long	Đầu Hai
35	Phục Lễ ¹	Kẻ Lầy
36	Cống Khê	Kẻ Sỏ, Cống Sỏ
37	Hòa Tranh	Trầm Tranh, Tông Tranh
38	Ngũ Luân	Bái Ngũ
39	Phúc Quan	Trầm Đầm
40	Trạch Bái	Trầm Nun
41	Mỹ Lâm	Trầm Cốt Lâm, Quất Lâm
42	Xuân Đài, Lương Đa	Trầm Dâu
43	Trạch Xá	Trầm Che
44	Nhân Trai	Kẻ Dương, Kẻ Đường
45	Nhuế Lưu (Xuyết Lưu)	Sỏ Đuối, Kẻ Dưới, Kẻ Chuối
46	Đào Xá	Đầu, Kẻ Đào
47	Tiêu Thiều	Kẻ Sèo, kẻ Sào
48	Viên Đình	Kẻ Kẹo, Kẻ Kiệu
49	Mạnh Tân	Kẻ Bến
50	Ngọc Trục	Kẻ Sỏ
51	Giới Đức	Kẻ Si
52	Nam Chính	Kẻ Gai
53	Thần	Kẻ Sa
54	Thịnh Đức Thượng	Giẽ Thượng
55	Thịnh Đức Hạ	Giẽ Hạ
56	Trần Đăng	Kẻ Đăng
57	Đình Xuyên	Kẻ Đanh
58	Nam Dương	Kẻ Rành, Kẻ Chanh
59	Dư Xá	Kẻ Dừa
60	Đặng Giang	Kẻ Đặng
61	Quàn Xá	Kẻ Quàn
62	Hòa Xá	Kẻ Nguyễn